

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 20/07/2026 đến ngày 26/07/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ03-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ04-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
AĐL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
ACB03-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
AKS02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
CB02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT02,03,04-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng														
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT01-K18CLC	Sáng														
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐH02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ATM02-K18	Sáng	Nghỉ hè										Nghỉ hè			
	Chiều														
TT02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AQT02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AMK02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
BRH01-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng	Vật liệu phục hình răng (20/75) - Nhóm 1	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (20/75) - Nhóm 2	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (20/75) - Nhóm 3	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (30/75) - Nhóm 1	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (30/75) - Nhóm 2	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (30/75) - Nhóm 3	7h30 - 11h45	Vật liệu phục hình răng (40/75) - Nhóm 1	7h30 - 11h45
		BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân
	Chiều	Vật liệu phục hình răng (25/75) - Nhóm 1	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (25/75) - Nhóm 2	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (25/75) - Nhóm 3	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (35/75) - Nhóm 1	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (35/75) - Nhóm 2	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (35/75) - Nhóm 3	13h00 - 17h15	Vật liệu phục hình răng (45/75) - Nhóm 1	13h00 - 17h15
		BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	Công ty TNHH Hùng Hân
BRH03-K18	Sáng	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (20/45)- Nhóm 1	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (20/45)- Nhóm 2	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (20/45)- Nhóm 3	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (30/45)- Nhóm 1	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (30/45)- Nhóm 2	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (30/45)- Nhóm 3	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (40/45)- Nhóm 1	7h30 - 11h45
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân
	Chiều	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (25/45)- Nhóm 1	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (25/45)- Nhóm 2	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (20/45)- Nhóm 3	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (35/45)- Nhóm 1	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (35/45)- Nhóm 2	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (35/45)- Nhóm 3	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (45/45)- Nhóm 1	13h00 - 17h15
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng											Nghỉ hè			
	Chiều														
BYS02-K18	Sáng	Ôn tập										Nghỉ hè			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng	Ôn tập										Nghỉ hè			
	Chiều														
BSĐ02-K18	Sáng														
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng														
	Chiều														
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4 (5/75)	19h30			Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4 (10/75)	19h30			Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4 (15/75)	19h30
						Cô Mai	GG meet			Cô Mai	GG meet			Cô Mai	GG meet
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối														
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN02-K18	Sáng											Thực hành điện tử CB (30T)	8h-11h30	Thực hành điện tử CB (30T)	8h-11h30
												Có Luyện	MD105 cs2	Có Luyện	MD105 cs2
	Tối											Thực hành điện tử CB(30T)	13h-16h30	Thực hành điện tử CB(30T)	13h-16h30
												Có Luyện	MD105 cs2	Có Luyện	MD105 cs2
CB01- K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02- K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1			
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều														
DMK01-K18	Sáng														
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng														
	Chiều														